

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 -TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày 26-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Xuân Thủy và ông Ma Trọng Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - HS ngày 12/9/2025, đối với bị cáo:

Bàn Càn D; sinh ngày: 06/6/1984; nơi thường trú, chỗ ở: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Nông dân; con ông: Bàn Đào P (đã chết); con bà: Phùng Thị V, sinh năm 1956; vợ: chưa có; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; anh chị em ruột: Có 08 người; bị cáo là thứ tư.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Bàn Phúc M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

+ Anh Bàn Càn M1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

+ Anh Nông Càn Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

+ Anh Lý Càn H, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

+ Anh Lý Càn T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

+ Anh Ma Đình H1, sinh ngày 30/7/2007. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28/01/2025, Bàn Càn D sang nhà anh Lý Càn T chơi và chờ đón giao thừa Tết Nguyên đán Ất Tỵ. Khi đến nhà T, D được mời vào ăn uống cùng mọi người, gồm: La Kim H2, Bàn C, Lý Phúc T1- cùng trú tại thôn B, xã T; L, Lý Càn H, Ma Đình H1, Nông C, Bàn Càn M1, Bàn Phúc M - cùng trú tại thôn B, xã T (M là em họ của D). Trong lúc ăn uống M1 rủ M vật tay với mình, nếu ai thua thì phải mua bia để mời mọi người, nhưng M không nhận lời, dẫn đến M1 và M xảy ra cãi chửi nhau thì được mọi người can ngăn. Cũng tại thời điểm đó D nói với M “*không anh gì hết, đánh nhau thì đánh*”, M trả lời “*mày không đủ tư cách để nói chuyện ở đây*”, thì D và M lao vào xảy ra xô đẩy nhau (D túm cổ áo M, thì bị M dùng tay đẩy ngã xuống mép sân, sau khi dậy tiếp tục thách thức và chỉ tay vào mặt M, M dùng tay đấm 01 phát trúng vào miệng của D) thì được mọi người can ngăn sự việc chấm dứt và Nông C Đợi đưa D về nhà (nhà D cách nhà của T khoảng 60m). Khi về đến nhà, D đi rửa mặt thấy bị đau ở mồm và bực tức vì bị M đánh, nên D đi ra cửa thì thấy chiếc xẻng cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dựng ở cạnh cửa, D cầm xẻng quay lại nhà T, mục đích để tìm đánh M. Khi đến nơi, thấy M đứng ở bãi cỏ trước cửa nhà T, D đi đến đứng phía sau M (cách khoảng 01m) tay phải cầm đầu cán xẻng giơ lên cao vụt 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, phần lưỡi xẻng trúng vào vùng đầu phía sau bên trái của M gây thương tích (lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày). Sau khi điều trị vết thương M có đơn đề Cơ quan cảnh sát điều tra giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 31/2025/KLTTCT-GDPY ngày 17/4/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y, Sở Y tế tỉnh T đối với Bàn Phúc M kết luận:

- + Mất xương chũm sau tai trái: 07%;
- + Nghe kém nhẹ tai trái: 03%;
- + Sẹo sau tai trái: 2%;
- + Sẹo dẫn lưu: 01%

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bàn Phúc M tại thời điểm giám định là 12% (theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019). Cơ chế, vật gây thương tích gây mất xương chũm sau tai trái, nghe kém nhẹ tai trái là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 04/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Càn D về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Bàn C1 Dấu phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn), khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bàn Càn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 20/9/2025, bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận, thống nhất việc bị cáo sẽ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho bị hại 20.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng sẽ thực hiện sau. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung thỏa thuận này, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên nội dung thỏa thuận bồi thường với bị cáo tại biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 20/9/2025 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền như biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 20/9/2025 giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chiếc xẻng, cán xẻng bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng kim loại đã bị hoen gỉ, xẻng cũ, đã qua sử dụng.

- Đối với hành vi Bàn Phúc M dùng tay đâm vào miệng của Bàn C, quá trình điều tra, xác minh đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của D nhưng không có thương tích, bị cáo D không có yêu cầu đề nghị gì đối với nội dung này, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngày 18/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã có văn bản chuyển hồ sơ tài liệu có liên quan đến Trưởng Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang

để xử phạt vi phạm hành chính đối với Bàn Phúc M về hành vi gây mất trật tự khu dân cư nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo, tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Càn D tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho bị cáo. Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại như biên bản thỏa thuận ngày 20/9/2025.

Bị hại Bàn Phúc M có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung biên bản thỏa thuận bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm ngày 20/9/2025 như đã thống nhất với bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang xét thấy:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về áp dụng pháp luật về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Quá trình giải quyết vụ án xét thấy cần bổ sung tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án mà không phải trả hồ sơ điều tra bổ sung, ngày 17/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang ra Thông báo số 337/TB-TA yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ làm rõ quá trình điều trị, việc đặt ống thông khí OTK màng nhĩ tai trái của Bàn Phúc M tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T và việc Bàn Phúc M đặt ống thông

khí OTK màng nhĩ tai trái có ảnh hưởng đến kết quả giám định trong Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 31/2025/KLTTCT-GDPY ngày 17/4/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y, Sở Y tế tỉnh T hay không. Ngày 22/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang nhận được các tài liệu chứng cứ bổ sung, làm rõ quá trình điều trị, việc đặt ống thông khí OTK màng nhĩ tai trái của M và văn bản số 68/CV-TTGDYK&PY ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y, Sở Y tế tỉnh T xác định việc đặt ống thông khí OTK màng nhĩ tai trái đối với Bàn Phúc M không ảnh hưởng đến kết quả giám định trong Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 31/2025/KLTTCT-GDPY ngày 17/4/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y, Sở Y tế tỉnh T.

Bị cáo Bàn Càn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cầm xẻng đánh vào vùng đầu của bị hại sẽ gây thiệt hại về sức khỏe nhưng vẫn cố ý thực hiện; hơn nữa xô sát giữa bị cáo và bị hại do nguyên nhân nhỏ nhặt, sau khi xảy ra xô sát bị cáo về nhà mới lấy xẻng đến chỗ bị hại đứng và bất ngờ đánh bị hại thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ nội dung trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ xác định: Hồi 23 giờ 00 phút, ngày 28/01/2025, tại thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Càn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì lý do nhỏ nhặt đã có hành vi dùng tay phải cầm xẻng cán gỗ vụt 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới dẫn đến phần lưỡi xẻng trúng vào vùng đầu phía sau bên trái (vùng chũm sau tai trái) của anh Bàn Phúc M, gây thương tích, tổn hại 12% (*mười hai phần trăm*) sức khỏe.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

- Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo dùng hung khí (xẻng) gây thương tích, tổn hại 12% sức khỏe bị hại. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định mục đích bị cáo hướng đến không phải là tính mạng của bị hại, sau khi gây thương tích cho bị hại, thì bị cáo đã tự chấm dứt hành vi phạm tội.

- Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Tình tiết tăng nặng: Không có.

- + Tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo Bàn Càn D thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo, bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

- Về hình phạt: Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, ý thức coi thường sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo và bị hại đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tại biên bản thỏa thuận ngày 20/9/2025. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đề nghị giữ nguyên sự thỏa thuận, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung thỏa thuận này. Do bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bàn Càn D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Bàn Phúc M tổng số tiền là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và còn phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ chậm trả theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chiếc xẻng, cán xẻng bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng kim loại đã bị hoen gỉ, xẻng cũ, đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Bàn Phúc M dùng tay đâm vào miệng của Bàn C, quá trình điều tra, xác minh đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo D nhưng không có thương tích, bị cáo D không có yêu cầu đề nghị gì đối với nội dung này, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Ngày 18/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã có văn bản chuyển hồ sơ tài liệu có liên quan đến Trưởng Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang để xử phạt vi phạm hành chính đối với Bàn Phúc M về hành vi gây mất trật tự khu dân cư nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

- Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Càn D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bàn Càn Dấu 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bàn Càn D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Bàn Phúc M tổng số tiền là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bị hại, bị cáo Bàn Càn D còn phải tiếp tục bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bị hại Bàn Phúc M.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chiếc xẻng, cán xẻng bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng kim loại đã bị hoen gỉ, xẻng cũ, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Tuyên Quang.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Bàn Càn D.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang
- Cơ quan ĐT CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- THADS tỉnh; Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Trung Hà;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Ma Trọng Hưng**La Xuân Thủy****Đào Thị Bích Ngọc**

